TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Bản án số: 32/2026/DS-ST Ngày: 30-3-2026 V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm;

Ông Nguyễn Đình Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai G – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, Thành phố Hà Nội), có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1978, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1999, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: F, Nguyễn Văn T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông L, ông A là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền số 30189/2025/UQ-VPB ngày 13/11/2025), vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Đức A1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ G, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/11/2025, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V là ông Nguyễn Hoàng A trình bày:

Ngày 01/8/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng V1) cấp tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 vay số tiền là 100.000.000 đồng; mục đích: sửa chữa nhà; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Đức A1.

Ngày 01/8/2020, Ngân hàng V1 cấp thẻ tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 hạn mức là 20.000.000 đồng; mục đích: tiêu dùng cá nhân; theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020.

Ngày 13/10/2020, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 vay số tiền là 55.000.000 đồng; mục đích: phục vụ đời sống; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/10/2020. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Đức A1.

Ngày 30/01/2024, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 vay số tiền là 57.000.000 đồng; mục đích: sửa chữa nhà; Thời hạn cho vay: 48 tháng theo Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/01/2024. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Đức A1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đức A1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng V1 từ ngày 10/7/2025. Cho đến ngày 06/11/2025, ông Hoàng Đức A1 nợ Ngân hàng V1 tổng số tiền là: 101.069.649 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc khoản vay là 78.270.247 đồng, nợ lãi khoản vay là 8.958.741 đồng và nợ thẻ tín dụng là 13.840.661 đồng.

Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc ông Hoàng Đức A1 phải thanh toán cho Ngân hàng V1 toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi theo các hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 06/11/2025 là: 101.069.649 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc khoản vay là 78.270.247 đồng, nợ lãi khoản vay là 8.958.741 đồng và nợ thẻ tín dụng là 13.840.661 đồng.

2. Buộc ông Hoàng Đức A1 phải thanh toán cho Ngân hàng V1 tiền lãi phát sinh theo quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

3. Ông Hoàng Đức A1 phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

Bị đơn ông Hoàng Đức A1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ

và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V1 có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời gửi bảng kê dư nợ khoản vay của khách hàng Hoàng Đức A1 đến ngày 30/3/2026 là 112.949.087 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 89.110.490 đồng, nợ lãi là 23.838.597 đồng.

Bị đơn ông Hoàng Đức A1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Ngày 01/8/2020, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 vay số tiền là 100.000.000 đồng; mục đích: sửa chữa nhà; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Đức A1. Ngày 01/8/2020, Ngân hàng V1 cấp thẻ tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 hạn mức là 20.000.000 đồng; mục đích: tiêu dùng cá nhân; theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020. Ngày 13/10/2020, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 vay số tiền là 55.000.000 đồng; mục đích: phục vụ đời sống; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/10/2020. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Đức A1. Ngày 30/01/2024, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 vay số tiền là 57.000.000 đồng; mục đích: sửa chữa nhà; Thời hạn cho vay: 48 tháng theo Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/01/2024. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Đức A1. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đức A1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng V1 từ ngày 10/7/2025. Cho đến ngày 06/11/2025, ông Hoàng Đức A1 nợ Ngân hàng V1 tổng số tiền là: 101.069.649 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc khoản vay là 78.270.247 đồng, nợ lãi khoản vay là 8.958.741 đồng và nợ thẻ tín dụng là 13.840.661 đồng. Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Đức A1 phải thanh toán cho Ngân hàng V1 tiền nợ gố và lãi phát sinh theo quy định cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn gửi bảng kê dư nợ khoản vay của khách hàng Hoàng Đức A1 đến

ngày 30/3/2026 là 112.949.087 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 89.110.490 đồng, nợ lãi là 23.838.597 đồng.

Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức hợp đồng, nội dung thỏa thuận rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bị đơn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng các khoản lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thanh toán tiền tiền gốc và lãi là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng V1 khởi kiện ông Hoàng Đức A1 tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do đó quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Hoàng Đức A1 cư trú tại Tổ G, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.3] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V1 là ông Nguyễn Hoàng A và ông Nguyễn Thanh L1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Hoàng Đức A1 được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 01/8/2020, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 vay số tiền là 100.000.000 đồng; mục đích: sửa chữa nhà; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Đức A1.

Ngày 01/8/2020, Ngân hàng V1 cấp thẻ tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 hạn mức là 20.000.000 đồng; mục đích: tiêu dùng cá nhân; theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020.

Ngày 13/10/2020, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 vay số tiền là 55.000.000 đồng; mục đích: phục vụ đời sống; Thời hạn cho vay: 60 tháng theo Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/10/2020. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Đức A1.

Ngày 30/01/2024, Ngân hàng V1 cấp tín dụng cho ông Hoàng Đức A1 vay số tiền là 57.000.000 đồng; mục đích: sửa chữa nhà; Thời hạn cho vay: 48 tháng theo Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/01/2024. Cùng ngày, Ngân hàng V1 đã giải ngân cho ông Đức A1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Đức A1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng V1 từ ngày 10/7/2025. Đến ngày 30/3/2026, ông A1 còn nợ Ngân hàng V1 tổng số tiền là 112.949.087 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 89.110.490 đồng, nợ lãi là 23.838.597 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án: Ông Hoàng Đức A1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, được xem đã từ bỏ quyền cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh và trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng V1 đưa ra, do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020; Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/10/2020 và Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/01/2024 giữa Ngân hàng V1 và ông Hoàng Đức A1 thể hiện bằng văn bản, nội dung thỏa thuận cụ thể về số tiền cho vay, lãi suất, phương thức trả gốc và lãi, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ quy định về phạm vi hoạt động, lãi suất, các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo quy

định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

[2.3] Ông Hoàng Đức A1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả nợ đúng hạn là vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã giao kết. Ngân hàng V1 yêu cầu ông A1 phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 30/3/2026 là 112.949.087 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 89.110.490 đồng, nợ lãi là 23.838.597 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của .

[2.4] Ngân hàng V1 yêu cầu ông Hoàng Đức A1 trả tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét, yêu cầu của Ngân hàng V1 là phù hợp nội dung "*...kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"* được quy định tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Hoàng Đức A1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, các Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 90, 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với bị đơn ông Hoàng Đức A1 về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Hoàng Đức A1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là 112.949.087 (một trăm mười hai triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn không trăm tám mươi bảy) đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 89.110.490 (tám mươi chín triệu một trăm mười nghìn bốn trăm chín mươi) đồng, nợ lãi là 23.838.597 (hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi tám nghìn năm trăm chín mươi bảy) đồng.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Hoàng Đức A1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/8/2020; Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/10/2020 và Giấy đăng kí kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/01/2024 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Hoàng Đức A1.

2. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V 2.526.741 (hai triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi mốt) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002088 ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Hoàng Đức A1 phải nộp 5.647.454 (năm triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm năm mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Tuyết